

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ NHU CẦU THAM GIA TẬP LUYỆN NGOẠI KHOA MÔN BÓNG CHUYỀN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Nguyễn Quốc Trầm*

Tóm tắt

Thông qua phương pháp quan sát, phỏng vấn tọa đàm, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) và nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoa môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Phú Yên. Từ cơ sở thực tiễn đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Phú Yên.

Từ khóa: *Giáo dục thể chất, tập luyện ngoại khoa, Bóng chuyền Trường Đại học Phú Yên*

1. Đặt vấn đề

Qua điều tra ban đầu của chúng tôi cho thấy, đa số sinh viên Trường Đại học Phú Yên thích môn Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông. Song hiện nay, nhà trường chưa có điều kiện tổ chức tập luyện ngoại khoa nên ít có điều kiện tham gia các giải thể thao do ngành giáo dục tổ chức.

Trong các môn kể trên thì Bóng chuyền là môn thể thao được nhiều sinh viên ưa thích, có điều kiện về cơ sở sân bãi, có giảng viên chuyên sâu so với các môn thể thao khác. Từ nhu cầu thực tế trên, chúng tôi tiến hành tìm hiểu: Thực trạng công tác giáo dục thể chất và nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoa môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Phú Yên.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường đối với công tác GDTC

Nhằm tìm hiểu thực trạng về công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Phú Yên, đề tài tiến hành phỏng vấn các lãnh đạo, giảng viên Trường Đại học Phú Yên. Đối tượng phỏng vấn là 35 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các giảng viên

của các đơn vị có liên quan trong nhà trường, bao gồm: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn trường, Đoàn thanh niên, cán bộ quản lý các khoa và giảng viên Khoa GDTC- GDQP. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1. Qua bảng 1 cho thấy: Công tác GDTC trong những năm qua được đánh giá là đã đáp ứng từng phần những yêu cầu đặt ra của nhà trường và chương trình GDTC của Bộ GD&ĐT. Trong những năm tới, để nâng cao chất lượng công tác GDTC trong nhà trường, thì cần quan tâm đến những vấn đề mà các ý kiến phỏng vấn tập trung lựa chọn, bao gồm:

- Cần sự quan tâm hơn của lãnh đạo nhà trường.
- Cần nâng cao chất lượng, trình độ của giảng viên.
- Cần phải tăng kinh phí dành cho công tác giảng dạy và tập luyện TDTT.
- Cần củng cố công tác quản lý bộ môn, cải tiến phương pháp tổ chức giảng dạy nội khoa và tổ chức các hoạt động ngoại khoa đáp ứng nhu cầu tập luyện và rèn luyện thân thể của sinh viên.
- Cần tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao và thành lập nhiều câu lạc bộ,

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

các môn thể thao nhằm thu hút đông đảo sinh viên có năng khiếu và ham thích các môn thể thao tham gia tập luyện.

Ngoài ra, khi tọa đàm trực tiếp với các đối tượng phỏng vấn còn cho thấy, các

ý kiến đều mong muốn rằng: Cần tăng cường công tác xã hội hoá trong các hoạt động thể thao và tập luyện TDTT trong nhà trường.

**Bảng 1. Thực trạng công tác giáo dục thể chất của Trường Đại học Phú Yên
(n = 35)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Đánh giá công tác GDTC		
	Đáp ứng yêu cầu của Bộ và của nhà trường	12	34.29
	Đáp ứng từng phần yêu cầu	23	65.71
	Chưa đáp ứng	0	0.00
2	Những vấn đề mà công tác GDTC cần tập trung		
	Đảng uỷ Ban giám hiệu luôn quan tâm	33	94.28
	Cần củng cố công tác quản lý khoa GDTC – GDQP	29	82.85
	Cần nâng cao chất lượng giảng viên TDTT	31	88.57
	Phải cải tiến phương pháp giảng dạy TDTT phù hợp điều kiện nhà trường	31	88.57
	Cần phải tăng cường cơ sở vật chất, sân bãi	5	14.28
	Tăng kinh phí dành cho hoạt động thể thao	34	97.14
	Cần tổ chức các hoạt động thể thao.	32	91.42
	Cần tổ chức các giải thể thao, câu lạc bộ, đội tuyển.	35	100
3	Công tác tổ chức bộ môn		
	- Công tác kế hoạch bộ môn:	-	-
	+ Đã làm thường xuyên	8	22.85
	+ Chưa thường xuyên	8	22.85
	- Xây dựng lại chương trình, nội dung giảng dạy	21	60
	- Đưa kết quả môn học GDTC vào bảng điểm như các môn học khác	31	88.57
4	Công tác kế hoạch tổ chức		
	- Công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn với giảng viên	-	-
	+ Thường xuyên	14	40
	+ Chưa thường xuyên	21	60
	- Công tác hướng dẫn sinh viên tập luyện ngoại khoá của giảng viên	-	-
	+ Thường xuyên	0	0.00
	+ thỉnh thoảng	10	28.57
	+ Chưa có	25	71.43

2.2. Nhu cầu tập luyện ngoại khoá và nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoá môn Bóng chuyền

Để tìm hiểu về tâm tư và nhu cầu tập luyện ngoại khoá cũng như nhu cầu, sự ham thích tập luyện môn Bóng chuyền của sinh viên Trường Đại học Phú Yên, chúng

tôi tiến hành điều tra thực trạng việc tập luyện ngoại khoá, thông qua hình thức phiếu phỏng vấn. Đối tượng phỏng vấn là 927 sinh viên hiện đang học tại Trường Đại học Phú Yên (Số phiếu phát ra 1.000 thu về 927). Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2 và 3.

Bảng 2. Thực trạng nhu cầu tập luyện ngoại khoá của sinh viên Trường Đại học Phú Yên

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n = 305)		Năm thứ 2 (n = 307)		Năm thứ 3 (n = 315)		Tổng cộng (n = 927)	
		n	%	N	%	n	%	N	%
1	Động cơ tập luyện TDTT								
	Ham thích	132	43.3	138	44.9	145	46.0	415	47.7
	Nhận thấy tác dụng của rèn luyện thể thao (RLTT)	92	30.2	98	31.9	100	31.7	290	31.2
	Bắt buộc	33	10.1	32	10.4	33	10.4	98	10.5
	Không có điều kiện	49	16.1	48	15.6	45	14.2	142	15.3
2	Đánh giá giờ học nội khoá								
	Cung cấp kiến thức về TDTT	65	21.3	66	21.4	66	20.9	197	21.2
	Trang bị kỹ thuật môn thể thao	63	20.7	67	21.8	64	20.3	194	20.9
	Nâng cao được sức khoẻ	68	22.3	69	22.4	68	21.6	205	22.1
	Giờ học sôi động	5	1.6	5	1.6	7	2.2	17	1.8
	Giờ học khô khan	100	32.8	106	33.5	115	36.5	321	34.6
3	Số sinh viên tập luyện ngoại khoá								
	Thường xuyên	10	3.2	12	3.9	15	3.2	37	3.9
	Thỉnh thoảng	114	37.4	119	38.7	124	39.3	357	38.5
	Không tập	184	60.0	184	59.9	190	60.3	558	60.1
4	Yếu tố ảnh hưởng đến giờ học GDTC chính khoá								
	Do điều kiện sân bãi	11	3.6	11	3.6	12	3.8	34	3.6
	Do trình độ giáo viên	152	49.8	153	49.8	156	49.5	461	49.7
	Thiếu dụng cụ tập luyện	116	38.0	115	37.4	124	39.3	355	38.2
	Không có đủ trang bị giày, quần áo.	25	8.1	33	10.7	30	9.5	88	9.4
5	Yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khoá:								
	Không có giảng viên hướng dẫn.	188	61.6	192	62.5	198	62.9	578	62.2
	Không có thời gian.	32	10.4	30	9.7	31	9.8	93	10.0
	Không có đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện.	30	9.8	26	8.4	23	7.3	79	8.5
	Không được sự ủng hộ bạn bè	29	9.5	30	9.7	30	9.5	89	9.6
	Không ham thích môn thể thao nào	22	7.2	23	7.4	28	8.8	73	7.8
6	Nhu cầu tham gia tập luyện tại các câu lạc bộ thể thao.								
	Rất muốn	226	74.0	228	74.2	242	76.8	696	75.0

	Bình thường	61	20.0	62	20.1	60	19.0	183	19.7
	Không cần thiết	22	7.2	20	6.5	14	4.4	58	6.2

Bảng 3. Lựa chọn môn thể thao tập luyện ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Phú Yên

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n = 305)		Năm thứ 2 (n = 307)		Năm thứ 3 (n = 315)		Tổng cộng (n = 927)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Bóng chuyền	296	97.0	299	98.0	307	97.4	902	97.3
2	Võ	116	38.0	115	37.4	124	39.3	355	38.2
3	Cầu lông	188	61.6	192	62.5	198	62.9	578	62.2
4	Điền kinh	100	32.8	106	33.5	115	36.5	321	34.6
5	Bóng đá	92	30.2	98	31.9	100	31.7	290	31.2

Qua bảng 2 và 3 cho thấy:

Động cơ tập luyện của sinh viên chủ yếu là do ham thích thể thao (chiếm 47.7%). Một số lớn nhận thấy tác dụng của RLTT (31.2%).

Đánh giá về giờ học nội khóa có đến 34.6% số sinh viên được hỏi đánh giá giờ học nội khóa còn khô khan, cứng nhắc, thiếu hấp dẫn, kích thích sinh viên tập luyện.

Hoạt động ngoại khóa, tự tập luyện của sinh viên, thì tỷ lệ sinh viên được hỏi không tập TDTT cũng chiếm tỷ lệ 60.1%, còn 38.5% thì thỉnh thoảng có tham gia tập, số tập thường xuyên chiếm rất ít, chỉ đạt 3.1%.

Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khóa, rèn luyện thân thể của sinh viên là không có tổ chức, giảng viên hướng dẫn (62.2%) và cũng một phần do chương trình học tập chính khóa nặng nên thiếu thời gian tập luyện ngoại khóa.

Nhu cầu tham gia tập luyện dưới các hình thức câu lạc bộ, lớp ngoại khóa có giảng viên hướng dẫn thì được sinh viên đánh giá rất cao, số phiếu hỏi có nguyện vọng tham gia chiếm đến 75.0%, trong đó

sinh viên năm thứ nhất chiếm đến 7% - 4.0%.

Khi được hỏi về việc lựa chọn môn thể thao yêu thích để tập luyện ngoại khóa thì đa phần là các em lựa chọn môn Bóng chuyền (năm thứ nhất là 97.0%, năm thứ 2 là 98.0%, năm thứ 3 là 97.4%). Như vậy có thể thấy môn Bóng chuyền cũng thu hút được sự quan tâm của đông đảo sinh viên. Điều này cũng có thể lý giải rằng, môn Bóng chuyền được Bộ GD&ĐT chính thức đưa vào hệ thống thi đấu nghiệp vụ sư phạm toàn quốc, với định kỳ 2 năm 1 lần. Đồng thời cũng là một trong những môn nằm trong hệ thống thi đấu vô địch quốc gia hằng năm.

2.3. Kết quả học tập môn GDTC của Trường Đại học Phú Yên

Điểm kiểm tra nằm trong chương trình giảng dạy nội dung chính khóa của bộ môn, có thang điểm, quy định và quy cách đánh giá kết quả học tập.

Điểm học tập của sinh viên năm học 2013 - 2015 ở các học phần tương ứng với năm học thứ nhất và học kỳ 1 năm học thứ hai (13,14,15), kết quả thu được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả môn học GDTC của sinh viên Trường Đại học Phú Yên năm học 2013 – 2015

TT	Nội dung học	Học phần GDTC 1			Học phần GDTC 2			Học phần GDTC 3		
		Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt	Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt	Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt
1	Thể dục (n=927)	7.9	51.7	40.4						
2	Điền kinh (n= 305)				8.4	52.5	39.1			
3	Cầu lông (n=307)							5.7	56.2	38.1
4	Bóng chuyền (n=315)							16.9	58.9	24.2

Điểm khá: 6-7

Điểm đạt: 5;

Không đạt: ≤ 4

Qua bảng 4 cho thấy: Không có sinh viên đạt loại giỏi.

Tỷ lệ đạt loại khá ở các học phần đều rất thấp từ 5.7% - 16.9%. Trong khi tỷ lệ không đạt lại chiếm tương đối cao, đặc biệt là ở học phần GDTC1.

Về kết quả học tập môn Cầu lông cũng có diễn biến tương tự như trên, số sinh viên đạt loại khá chiếm tỷ lệ thấp 5.7%. Tỷ lệ đạt chiếm cao hơn 56.2% và không đạt là 38.1 %.

Như vậy có thể thấy rằng: Sự nhận thức, hiểu biết và ý thức học tập của sinh viên chưa cao. Sinh viên chưa được nắm bắt đầy đủ những kỹ năng thực hành cần thiết, dẫn đến kết quả khi thi kết thúc môn là chưa được tốt. Điều đó phản ánh phương pháp tổ chức quá trình giảng dạy nội khóa chưa thu hút sự ham thích và hứng thú tập luyện của sinh viên.

3. Kết luận

* Công tác GDTC trong những năm qua được đánh giá là đã đáp ứng từng phần những yêu cầu đặt ra của nhà trường và chương trình GDTC của Bộ GD&ĐT. Trong những năm tới, để nâng cao chất lượng công tác GDTC trong nhà trường, thì cần quan tâm đến những vấn đề mà các ý kiến phỏng vấn tập trung lựa chọn, bao gồm:

- Cần sự quan tâm hơn của lãnh đạo nhà

trường.

- Cần nâng cao chất lượng, trình độ của giảng viên.

- Cần phải tăng kinh phí dành cho công tác giảng dạy và tập luyện TDTT.

- Cần củng cố công tác quản lý bộ môn, cải tiến phương pháp tổ chức giảng dạy nội khóa và tổ chức các hoạt động ngoại khóa đáp ứng nhu cầu tập luyện và rèn luyện thân thể của sinh viên.

- Cần tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao và thành lập nhiều câu lạc bộ với các môn thể thao nhằm thu hút đông đảo sinh viên tham gia tập luyện.

* Môn thể thao yêu thích để tập luyện ngoại khóa đa phần là các em lựa chọn môn Bóng chuyền (năm thứ nhất là 97.0%, năm thứ 2 là 98.0% năm thứ 3 là 97.4%). Như vậy môn Bóng chuyền chiếm tỷ lệ cao nhất so với các môn khác (đạt 97.3%), trong khi đó các môn như: Cầu lông (đạt 62.2%), Võ (đạt 38.2%), Điền kinh (đạt 34.6%) và Bóng đá (đạt 31.2%).

* Nhận thức và hiểu biết của sinh viên, ý thức học tập chưa cao. Sinh viên chưa được nắm bắt đầy đủ những kỹ năng thực hành cần thiết, dẫn đến kết quả khi thi kết thúc môn là chưa được tốt. Điều đó phản ánh

phương pháp tổ chức, quá trình giảng dạy thú tập luyện của sinh viên □
 nội khóa chưa thu hút sự ham thích và hứng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban bí Thư Trung ương Đảng: *Chỉ thị về công tác TDTT trong giai đoạn mới* – số 36 CT/TW ngày 24/03/1994
- [2] Dương Nghiệp Chí (1983), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- [3] Gauchik V (1991), Những xu hướng chuyên môn hiện đại trong bóng chuyền, *Bản tin KHKT TDTT*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội, số 3/1991
- [4] Lu.N.Klesepe- AG.Airianx (1997), *Bóng chuyền*, Nxb TDTT, Hà Nội
- [5] Quyết định số: 641/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, ngày 28/04/2011 quyết định về việc phê duyệt “*Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030*”
- [6] Nguyễn Quang (2001), *Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Abstract

Realities of Physical Education and demands for participating in extracurricular volleyball training by the students at Phu Yen University

By using a combination of research methods such as observation, interview, seminars, test methods and pedagogical statistical mathematical methods and the like, we have assessed the realities of teaching and learning Physical Education and demands for participating in the extracurricular volleyball training for the students in Phu Yen University. Based on such a foundation, we have proposed some solutions to improve the efficiency of the teaching and learning Physical Education for the students of Phu Yen University.

Keywords: Physical education, extracurricular training, volleyball Phu Yen University